

**TỈNH ỦY BẮC GIANG
BAN TUYÊN GIÁO**

**BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TỈNH**

**TÊN ĐỀ TÀI:
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KHOA GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**

**Chủ nhiệm đề tài: KS. ĐỖ ĐỨC HÀ - UVBTVTU,
Trưởng Ban Tuyên giáo**

Cơ quan chủ trì: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Thời gian thực hiện: 18 tháng, từ tháng 4/2016 đến tháng 9/2017

Bắc Giang, tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TỈNH

Tên đề tài: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Chủ nhiệm đề tài: KS. ĐỖ ĐỨC HÀ - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Thư ký đề tài: CN. Nguyễn Minh Phúc - Phó trưởng phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Các thành viên tham gia nghiên cứu và tổ chức thực hiện (cộng sự):

1. ThS. Thạch Văn Chung - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Thường trực.
2. CN. Nguyễn Văn Liêm - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
3. CN. Nguyễn Văn Hạnh - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
4. CN. Lê Đức Minh - Trưởng phòng Khoa giáo.
5. ThS. Ngô Việt Trung - Chánh Văn phòng Ban.
6. ThS. Lê Đình Dũng - Trưởng phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng.
7. CN. Nguyễn Thu Hiền - Trưởng phòng Tuyên truyền.
8. ThS. Ngô Thị Nguyệt Nga - Phó trưởng phòng Khoa giáo.
9. ThS. Đỗ Hồng Sơn - Phó Chánh Văn phòng Ban.
10. CN. Nguyễn Thị Thảo - Phó trưởng phòng Văn hóa Văn nghệ.

Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Địa chỉ: Số 8, Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang.

Điện thoại: 0204.3854367

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy.

Nơi thực hiện: tỉnh Bắc Giang.

Thời gian thực hiện: 18 tháng, từ tháng 4/2016 đến tháng 9/2017

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác khoa giáo luôn có vị trí, vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác lãnh đạo của Đảng từ trung ương tới cơ sở. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập thì công tác khoa giáo càng giữ vị trí quan trọng, trong đó 02 lĩnh vực là giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ tiếp tục được coi là quốc sách hàng đầu. Tính từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 11/2011), đến nay đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng được ban hành để tiếp tục lãnh đạo sâu về các lĩnh vực khoa giáo như: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế...

Nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của trung ương, trong những năm qua công tác khoa giáo của tỉnh đã được các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm sóc bảo vệ trẻ em, công tác bảo vệ môi trường; lao động việc làm, gia đình; thể dục thể thao; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; hoạt động của đội ngũ trí thức... của tỉnh đạt nhiều kết quả. Một số lĩnh vực như khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, bảo hiểm

y tế, thể thao thành tích cao của tỉnh trong top dẫn đầu cả nước. Công tác khoa giáo đã từng bước được nâng cao về chất lượng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao đời sống của nhân dân cả về vật chất và tinh thần góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, toàn diện và vững chắc mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2010-2015), Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015-2020) đã đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được công tác khoa giáo của tỉnh còn những tồn tại, hạn chế như: Nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác khoa giáo, của một số cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên còn chưa thực sự đầy đủ; sự quan tâm lãnh đạo của các cấp, các ngành, địa phương chưa thường xuyên; công tác tham mưu phối hợp của các ngành, lĩnh vực trong khối khoa giáo chưa thực sự chủ động, tích cực, hiệu quả chưa cao; một số vấn đề nổi cộm gây bức xúc trong nhân dân liên quan đến lĩnh vực công tác khoa giáo chưa được phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm, gây tác động không nhỏ tới kết quả của ngành và của tỉnh. Đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác khoa giáo còn chưa thực sự có năng lực, chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác khoa giáo còn nhiều hạn chế, bất cập...

Từ thực tiễn hoạt động công tác khoa giáo những năm qua, đồng thời nghiên cứu tìm ra những giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh những năm tới, chúng tôi chọn đề tài: ***“Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”***.

2. Mục tiêu nghiên cứu:

2.1. Mục tiêu chung

Đánh giá đúng thực trạng công tác khoa giáo tỉnh Bắc Giang những năm qua (2011-2015); từ đó đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh những năm tới góp phần thực hiện thắng lợi

và toàn diện các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã đề ra.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Phân tích, làm rõ hệ thống các quan điểm của Đảng, cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác khoa giáo hiện nay.

Đánh giá thực trạng công tác khoa giáo; kết quả đạt được cũng như những hạn chế, thách thức đối với từng lĩnh vực của công tác khoa giáo.

Phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động công tác khoa giáo; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Đội ngũ cán bộ tham mưu giúp cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của ngành thuộc khối khoa giáo.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu tại các huyện, thành phố, các ngành, cơ quan thuộc khối khoa giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; thu thập tài liệu, số liệu trong giai đoạn từ năm 2010-2015.

4. Nội dung nghiên cứu:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác khoa giáo;
- Điều tra xã hội học;
- Tổ chức 02 cuộc hội thảo khoa học;
- Nghiên cứu, phối hợp với các ngành viết 10 chuyên đề thuộc các lĩnh vực khoa giáo và công tác khoa giáo;
- Đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành, lĩnh vực khoa giáo và công tác khoa giáo trong thời gian tới.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước.

- Phương pháp thống kê, định lượng: Tổng hợp phiếu điều tra, phân tích, xử lý thông tin để đưa ra những đánh giá, nhận xét khách quan về chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trong thời gian qua; phân tích kết quả, tồn tại hạn chế và nguyên nhân.

- Phương pháp chuyên gia: Tổ chức các hội thảo nhằm trao đổi, thảo luận về thực trạng, giải pháp từng lĩnh vực khoa giáo. Trên cơ sở các bảng tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, các báo cáo chuyên đề xây dựng xin ý kiến đóng góp của các chuyên gia về kết quả nghiên cứu đề tài.

PHẦN II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

A. CƠ SỞ LÝ LUẬN, HỆ THỐNG CÁC QUAN ĐIỂM VỀ CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC KHOA GIÁO

I. Khái niệm, đặc điểm, vị trí, vai trò của công tác khoa giáo

1. *Khái niệm:* Khoa giáo là cách gọi tắt của các lĩnh vực: khoa học, giáo dục và các vấn đề xã hội.

Công tác khoa giáo là hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong các lĩnh vực trên nhằm thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, phát huy sức mạnh của toàn dân, chăm lo nhân tố con người, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu đưa nhanh các tiến bộ của khoa học - công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; bảo vệ môi trường.

Công tác khoa giáo bao gồm nhiều lĩnh vực rộng lớn như: giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; dân số gia đình và trẻ em; thể dục, thể thao; công tác trí thức khoa học; công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài...

2. *Đặc điểm*: Các lĩnh vực công tác khoa giáo là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, công tác khoa giáo góp phần từng bước thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong công tác khoa giáo được đặt ở vị trí “Quốc sách hàng đầu”; được coi là động lực, là khâu đột phá trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

Công tác khoa giáo luôn đòi hỏi một tầm nhìn chiến lược, một kế hoạch, chương trình dài hạn.

Hoạt động khoa giáo nhằm tập hợp lực lượng trí thức trong sự nghiệp giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ... chủ thể hoạt động các lĩnh vực công tác khoa giáo chủ yếu là trí thức.

3. *Vị trí, vai trò*: Công tác khoa giáo là lĩnh vực hoạt động nhằm phát triển toàn diện con người xã hội chủ nghĩa; Công tác khoa giáo là khâu đột phá vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Công tác khoa giáo có nhiệm vụ xây dựng tiềm năng khoa học và công nghệ quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đặc biệt kinh tế tri thức trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; Công tác khoa giáo góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức của địa phương, đất nước, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh quá trình đưa kinh tế tri thức vào hoạt động sản xuất...

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng về các lĩnh vực công tác khoa giáo

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về các lĩnh vực khoa giáo

2. Quan điểm của Đảng về các lĩnh vực khoa giáo trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng và nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVIII.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVIII đưa ra một số nhiệm vụ chủ yếu:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân.

Nâng cao trình độ khoa học, công nghệ nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm địa phương. Đưa khoa học - công nghệ gắn liền với sản xuất một số sản phẩm nông sản chủ lực để nâng cao chất lượng, đạt các tiêu chuẩn xuất khẩu.

Nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh và chữa bệnh; củng cố hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm phòng, chống hiệu quả các dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Tập trung quan tâm nâng cao chất lượng điều trị thật sự ở các cơ sở, các tuyến y tế, trọng tâm là tuyến tỉnh và tuyến huyện.

Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa. Tiếp tục phát triển thể thao toàn diện, cả thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội; đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội.

Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu: Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, góp phần phát triển bền vững; bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường tự nhiên với môi trường xã hội ở các khu công nghiệp, đô thị, dân cư.

B. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KHOA GIÁO TỈNH BẮC GIANG NHỮNG NĂM QUA (2010-2015)

I. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tác động tới công tác khoa giáo tỉnh Bắc Giang, trong đó có khái quát qua đặc điểm tình hình chung của tỉnh.

1. Đặc điểm tình hình chung
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

II. Thực trạng công tác khoa giáo tỉnh Bắc Giang những năm qua (2010-2015).

1. Công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác khoa giáo
2. Thực trạng đội ngũ cán bộ tham mưu thực hiện công tác khoa giáo ở tỉnh Bắc Giang
3. Chất lượng công tác tham mưu khoa giáo ở các cấp
4. Kết quả của các ngành, lĩnh vực trong khối khoa giáo

C. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KHOA GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

I. Mục tiêu:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVIII đã đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020, trong đó có 8 chỉ tiêu về các lĩnh vực công tác khoa giáo:

- Giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp năm 2020 đạt khoảng 110-120 triệu đồng.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế 100%. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) trên 25 giường. Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 80% dân số.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm; tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn giảm bình quân 4%/năm.

- Tạo việc làm tăng thêm bình quân mỗi năm 29.000-30.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 90%; 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo; 100% cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn đào tạo về chuyên môn trở lên.

- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt trên 90%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 70%, trong đó tỷ lệ thu gom được xử lý đạt 98%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải ở khu vực nông thôn đạt 70%.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 35-40%.

II. Nhiệm vụ

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo, trong thời gian tới các cấp ủy, các ngành cần làm tốt các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, Tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Tuyên giáo với các ngành trong khối khoa giáo, các cấp ủy từng cấp chỉ đạo xây dựng bổ sung, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo với các ngành trong khối khoa giáo; thường xuyên hằng năm ban tuyên giáo cấp ủy chủ trì phối hợp kiểm tra, giám sát các chỉ thị, nghị quyết của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác khoa giáo. Định kỳ hằng năm có sơ kết đánh giá kết quả được, chưa được, những hạn chế trong việc phối hợp.

Thứ hai, Các ngành trong khối khoa giáo cần nắm chắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trên từng lĩnh vực công tác khoa giáo; thường xuyên cập nhật thông tin, nắm chắc tình hình thực tiễn để tham mưu đúng, trúng và kịp thời. Cán bộ làm công tác tuyên giáo nói chung và khoa giáo nói riêng, muốn làm tốt chức năng tham mưu, phải

thường xuyên học tập, nâng cao trình độ, phải có hiểu biết sâu vấn đề tham mưu, có phương pháp làm việc tốt, có năng lực dự báo, tổng hợp, phân tích.

Thứ ba, Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa ban tuyên giáo và các ngành trong khối khoa giáo; duy trì tốt chế độ báo cáo, cung cấp thông tin hai chiều để hiểu sâu hơn tình hình thực tiễn của các ngành trong khối, từ đó tham mưu hiệu quả trên từng lĩnh vực.

Thứ tư, Chủ động tham mưu cho cấp ủy, trong công tác tham mưu, phải luôn quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng là tập trung giải quyết hiệu quả những vấn đề bức xúc mà thực tiễn đang đặt ra; các văn bản tham mưu phải có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải chung chung; nội dung, bước đi, cách làm phải phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

Thứ năm, Đổi mới nội dung, hình thức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về lĩnh vực công tác khoa giáo đảm bảo chất lượng, trong quá trình sơ, tổng kết cơ quan tham mưu chủ trì, chủ động hướng dẫn cụ thể cho các ngành, địa phương những nội dung cần tập trung đánh giá, tổng kết.

Thứ sáu, Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực công tác khoa giáo.

III. Đề xuất 6 giải pháp chủ yếu

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác khoa giáo;
2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tham mưu cho các cấp ủy về công tác khoa giáo;
3. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ban, ngành thuộc lĩnh vực khoa giáo;
4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác khoa giáo với phương châm công tác khoa giáo hướng về cơ sở;

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác khoa giáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

6. Nhiệm vụ, giải pháp của một số lĩnh vực công tác khoa giáo.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Qua nghiên cứu đã khẳng định, công tác khoa giáo là một bộ phận quan trọng trong công tác tuyên giáo của Đảng; là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến việc chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, là động lực và là khâu đột phá của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do đó, càng đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực công tác khoa giáo.

Kết quả thực hiện của nhóm nghiên cứu đề tài đáp ứng phần nào yêu cầu của tình hình hiện nay; nhưng với những gì mà nhóm nghiên cứu đề tài đã thực hiện được, hy vọng rằng sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đã đề ra.

II. Kiến nghị

1. Với trung ương

- Trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế như hiện nay Đảng cần quan tâm, tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo đối với công tác khoa giáo; đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá, sơ tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về khoa giáo ở các địa phương, đơn vị.

- Lựa chọn bố trí cán bộ làm công tác khoa giáo có năng lực, uy tín, đồng thời có chính sách để động viên đội ngũ cán bộ khoa giáo các cấp.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho đội ngũ cán bộ khoa giáo các cấp, nhằm cung cấp kịp thời những thông tin mới, những vấn đề về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề, cơ cấu lao động mới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Với Tỉnh ủy, UBND tỉnh

- Thường trực Tỉnh ủy ban hành quy chế phối hợp công tác khoa giáo giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và các ngành thuộc khối khoa giáo.

- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu xây dựng đề án đổi mới, tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo.

- Đề nghị UBND tỉnh tăng cường thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 02-QC/BTGTU-UBND ngày 27/10/2009 giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh, theo tinh thần Quyết định 221-QĐ/TW ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về “Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân”.

SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

- 06 mẫu phiếu điều tra, khảo sát với 4.000 phiếu.
- 01 báo cáo kết quả điều tra, khảo sát đánh giá.
- 10 chuyên đề nghiên cứu khoa học.
- 2 tập kỷ yếu hội thảo khoa học
- Báo cáo kết quả thực hiện đề tài.

Bắc Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2017

CƠ QUAN CHỦ TRÌ



CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Đ. H.", written over a horizontal line.

Đỗ Đức Hà